

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT-GDPT
V/v hướng dẫn thực hiện Thông tư
số 17/2025/TT-BGDĐT

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (sau đây viết tắt là Thông tư 17/2025),

Sở GDĐT đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai tổ chức dạy học những nội dung được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 17/2025 của Bộ GDĐT, cụ thể như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý nghiên cứu, triển khai thực hiện Thông tư số 17/2025 của Bộ GDĐT (*đính kèm Công văn*) cho cán bộ quản lý và giáo viên của các tổ/nhóm chuyên môn có liên quan đến nội dung của Thông tư 17/2025.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông bổ sung các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1, Thông tư số 17/2025 của Bộ GDĐT vào kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026.

2. Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông

Bổ sung các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1, Thông tư số 17/2025 của Bộ GDĐT vào kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026.

- Đối với cấp tiểu học: các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá những nội dung sửa đổi, bổ sung theo Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 17/2025 của Bộ GDĐT (*Phụ lục I đính kèm theo Thông tư 27*) đối với môn Lịch sử và Địa lí.

- Đối với cấp trung học cơ sở: các cơ sở giáo dục trung học cơ sở thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá những nội dung sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2, Điều 1, Thông tư số 17/2025 của Bộ GDĐT (*Phụ lục II đính kèm theo Thông tư 27*) đối với môn Lịch sử và Địa lí.

- Đối với cấp trung học phổ thông: các cơ sở giáo dục trung học phổ thông thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá những nội dung sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3, 4, 5 Điều 1, Thông tư số 17/2025 của Bộ GDĐT (*Phụ lục III, IV, V đính*

kèm theo Thông tư 27) đối với môn Lịch sử, môn Địa lí và môn Giáo dục công dân.

Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn bổ sung các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1, Thông tư số 17/2025 của Bộ GDĐT vào kế hoạch giáo dục kế hoạch giáo dục tổ/nhóm chuyên môn năm học 2025-2026.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT từ năm học 2025-2026 của Sở GDĐT. Sở GDĐT đề nghị ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lí thực hiện; các cơ sở giáo dục phổ thông có cấp cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các đơn vị liên hệ về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Phổ thông) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ GDPT (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở GDĐT (để c/đ);
- Các phòng CMNV thuộc Sở (để p/h);
- Lưu: VT, P.GDPT (VP).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Thị Minh Duyên

Số: /2025/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định Chương trình chỉnh sửa các môn học: Lịch sử và Địa lí, môn Lịch sử, môn Địa lí và môn Giáo dục công dân;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sửa đổi, bổ sung Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học (Phụ lục I kèm theo Thông tư này).

2. Sửa đổi, bổ sung Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí cấp trung học cơ sở (Phụ lục II kèm theo Thông tư này).

3. Sửa đổi, bổ sung Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử - Lớp 10 (Phụ lục III kèm theo Thông tư này).

4. Sửa đổi, bổ sung Chương trình giáo dục phổ thông môn Địa lí (Phụ lục IV kèm theo Thông tư này).

5. Sửa đổi, bổ sung Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân (Phụ lục V kèm theo Thông tư này).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,

thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.//

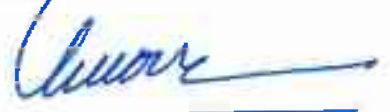
Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Ủy ban Quốc gia đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Hội đồng Quốc gia giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc

Chính phủ;

- Kiểm toán nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Phạm Ngọc Thương

Phụ lục I

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ CẤP TIỂU HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số **17** /2025/TT-BGDĐT
ngày **12** tháng **9** năm **2025** của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Tại nội dung V.1 1. Các mạch nội dung, sửa đổi mạch nội dung Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) trang 6 dòng 8 từ dưới lên thành: Địa phương em (tỉnh, thành phố); sửa đổi nội dung Trung du và miền núi Bắc Bộ, trang 6 dòng 7 từ dưới lên thành: Trung du và miền núi phía Bắc; Duyên hải miền Trung, trang 6 dòng từ 5 dưới lên thành: Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ; bãi bỏ mạch nội dung Tây Nguyên, trang 6 dòng 4 từ dưới lên.

2. Tại nội dung V.1.2. Các chủ đề, sửa mạch nội dung Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) trang 7 dòng 10 từ trên xuống thành: Địa phương em (tỉnh, thành phố); mạch nội dung Trung du và miền núi Bắc Bộ, trang 7 dòng 12 từ trên xuống thành: Trung du và miền núi phía Bắc.

3. Tại nội dung V.1.2. Các chủ đề, sửa đổi mạch nội dung Duyên hải miền Trung trang 7 và Tây Nguyên trang 8 thành:

Mạch nội dung	Chủ đề
Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ	Thiên nhiên Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá Cố đô Huế Phố cổ Hội An Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.

4. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4 sửa phần nội dung: Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) trang 9 dòng 3 dưới lên thành: Địa phương em (tỉnh, thành phố).

5. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4 phần nội dung và yêu cầu cần đạt về Trung du và miền núi Bắc Bộ, trang 10 các dòng 1, 2, 3, 5, 7, 10, 12 từ dưới lên trang 11 dòng 2, 3, 4, 5 trên xuống sửa đổi cụm từ “Trung du miền núi Bắc Bộ” thành “Trung du và miền núi phía Bắc”.

6. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4 sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá, trang 11 dòng 5, 6, 7 từ trên xuống thành: Mô tả được một số nét văn hoá của các

dân tộc ở vùng trung du và miền núi phía Bắc (ví dụ: lễ hội Gầu Tào, hát Then, múa xoè Thái, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao,...).

7. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4 sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương, trang 11 dòng 8, 9 từ trên xuống thành: Xác định được vị trí của khu di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ.

8. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4 sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Thăng Long – Hà Nội, trang 12 dòng 3, 4 từ dưới lên thành: Nêu được địa thế trung tâm thuận lợi của Thăng Long thể hiện ở Chiều dài đô của Lý Công Uẩn.

9. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4 sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Thăng Long – Hà Nội, trang 13 dòng 4, 5 từ trên xuống thành: Nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam có sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí.

10. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4, sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Văn Miếu – Quốc Tử Giám, trang 13 dòng 7, 8 từ trên xuống thành: Xác định được vị trí của một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, nhà bia tiên sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

11. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4, sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Văn Miếu – Quốc Tử Giám, trang 13 dòng 12 từ trên xuống thành: Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

12. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4 sửa đổi bổ sung nội dung và yêu cầu cần đạt của Duyên hải miền Trung trang 13, 14 và Tây Nguyên trang 14, 15, 16 thành:

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
BẮC TRUNG BỘ VÀ NAM TRUNG BỘ	
Thiên nhiên	– Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, một số cao nguyên,...) của vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ. – Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng,...) của vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ. – Nêu được nét điển hình của khí hậu ở một địa điểm thông qua đọc số liệu về lượng mưa, nhiệt độ. – Nêu được tác động của thiên nhiên đối với hoạt động

	sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ. – Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai. – Nêu được vai trò của rừng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ. – Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.
Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá	– Kể được tên một số dân tộc ở Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ. – Nêu được một số hoạt động kinh tế (làm muối, đánh bắt và nuôi trồng hải sản, du lịch biển, giao thông đường biển, trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện,...). – Xác định được một số di sản thế giới ở Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ. – Trình bày được một số điểm nổi bật về văn hoá ở Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ. – Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về anh hùng Núp, N'Trang Long, Hồ Kan Lịch,...
Cố đô Huế	– Xác định được vị trí địa lí của cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ. – Mô tả được vẻ đẹp của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, Chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn,... – Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến cố đô Huế. – Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của cố đô Huế.
Phố cổ Hội An	– Xác định được vị trí địa lí của phố cổ Hội An trên bản đồ hoặc lược đồ. – Mô tả được một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An (ví dụ: Nhà cổ, Hội quán của người Hoa, Chùa Cầu Nhật Bản,...) có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...). – Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và phát

	huy giá trị của phố cổ Hội An.
Lễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên	– Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên. – Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. – Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.

13. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4, sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Thành phố Hồ Chí Minh, trang 17 dòng 4, 5 từ trên xuống thành: Nêu được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam có sử dụng tư liệu lịch sử và địa lí.

14. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 5, sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Dân cư và dân tộc ở Việt Nam, trang 18 dòng 6, 7, 8 từ dưới lên thành: Nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam; nêu được một số tác động của gia tăng dân số đến phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

15. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 5, sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc, trang 19 dòng 7, 8 từ dưới lên thành: Kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ: 179 TCN, 40, 248, 542, 938,...).

16. Tại nội dung VIII.2. Thời lượng thực hiện chương trình, sửa nội dung Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), trang 30 dòng 6 từ trên xuống thành: Địa phương em (tỉnh, thành phố); Trung du và miền núi Bắc Bộ trang 30 dòng 7 từ trên xuống thành: Trung du và miền núi phía Bắc; Duyên hải miền Trung trang 30 dòng 9 từ trên xuống thành Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ; bãi bỏ nội dung “Tây Nguyên” trang 30 dòng 10 từ trên xuống.

17. Tại nội dung VIII.2. Thời lượng thực hiện chương trình, sửa đổi bổ sung trang 30 dòng 2, 3 từ trên xuống và sửa đổi thời lượng đối với Lớp 4 thành:

Thời gian dành cho mỗi lớp học là 70 tiết/lớp/năm học, dạy trong 35 tuần. Dự kiến thời lượng dành cho mỗi mạch nội dung được trình bày trong bảng sau, tùy theo đặc điểm địa phương các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và điều chỉnh % số tiết cho các mạch nội dung sao cho phù hợp:

Nội dung		Lớp 4
Địa phương và các vùng của Việt Nam	Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí	3%
	Địa phương em (tỉnh, thành phố)	6%
	Trung du và miền núi phía Bắc	14%
	Đồng bằng Bắc Bộ	20%

	Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ	30%
	Nam Bộ	17%
Đánh giá định kì		10%



Phụ lục II

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT
ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Lớp 6

1. Tại nội dung *Thời nguyên thủy* sửa đổi yêu cầu cần đạt Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người tại dòng 14, 15 từ trên xuống, trang 16 thành: Nêu được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người.

Lược bỏ yêu cầu cần đạt: Nêu được đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam tại dòng 6, 7 từ dưới lên, trang 16.

2. Tại nội dung *Xã hội cổ đại*:

- Lược bỏ yêu cầu cần đạt Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng tại dòng 1, 2 từ dưới lên, trang 17.

- Sửa đổi yêu cầu cần đạt Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy tại dòng 2, 3 từ trên xuống, trang 18 thành: Vẽ được trục thời gian các giai đoạn phát triển của Trung Quốc thời cổ đại.

3. Tại nội dung *Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII trước Công nguyên đến đầu thế kỉ X*, lược bỏ yêu cầu cần đạt Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ tại dòng 1, 2 từ dưới lên, trang 18.

- Sửa đổi yêu cầu cần đạt Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc tại dòng 2 từ trên xuống, trang 19 thành: Trình bày được sự thành lập và tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc.

- Sửa đổi yêu cầu cần đạt Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...) tại dòng 8, 9, 10, 11, 12 từ trên xuống, trang 19 thành: Nêu được nguyên nhân, nét chính diễn biến, kết quả, ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng.

– Sửa đổi yêu cầu cần đạt Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa tại dòng 6 từ trên xuống, trang 20 thành: Nêu được một số thành tựu văn hoá của Vương quốc Champa.

– Sửa đổi yêu cầu cần đạt Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam tại dòng 11 từ trên xuống, trang 20 thành: Trình bày được một số thành tựu văn hoá của Vương quốc Phù Nam.

Lớp 7

4. Tại nội dung *Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX*, sửa đổi yêu cầu cần đạt Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh) tại dòng 7, 8 từ dưới lên, trang 25 thành: Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ III TCN đến giữa thế kỉ XIX (các thời Tần, Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).

5. Tại nội dung Vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, sửa đổi yêu cầu cần đạt Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI tại dòng 9, 10 từ trên xuống, trang 29 thành: Nêu được những nét cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

Lớp 8

6. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 8 Địa lí sửa đổi bổ sung yêu cầu cần đạt của nội dung Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ trang 30, dòng 9 từ dưới lên thành: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí; phạm vi lãnh thổ nước ta và các tỉnh, thành phố.

7. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 8 Địa lí sửa đổi bổ sung yêu cầu cần đạt của nội dung Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hoá đa dạng trang 31, dòng 10, 11 từ trên xuống thành: Đọc được biểu đồ khí hậu của một số trạm khí tượng thủy văn.

8. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 8 Địa lí sửa đổi bổ sung yêu cầu cần đạt của nội dung Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam trang 31, dòng 6, 7 từ dưới lên, cột trái thành: Tác động của biến đổi khí hậu đối với tự nhiên Việt Nam; yêu cầu cần đạt trang 31, dòng 13, 14 từ trên xuống thành: Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với một số yếu tố của tự nhiên Việt Nam.

9. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 8 Địa lí sửa đổi bổ sung yêu cầu cần đạt của nội dung Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông trang 32, dòng 1 từ dưới lên và trang 33, dòng 2, 3, 4 từ trên xuống thành: Trình bày được các vùng biển nước ta: nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).

10. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 8 Địa lí bổ sung thêm yêu cầu cần đạt vào nội dung Phạm vi các vùng biển và hải đảo Việt Nam trang 38, dòng 8 từ dưới lên như sau:

– Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam); xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở; đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc.

– Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

11. Tại nội dung *Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVIII*, gộp và sửa đổi yêu cầu cần đạt: Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn; Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn tại dòng 9, 10, 11 từ dưới lên, trang 34 thành: Giải thích được nguyên nhân bùng nổ, nêu được nét chính diễn biến, hệ quả của cuộc xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.

– Sửa đổi yêu cầu cần đạt: Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII tại dòng 7, 8 từ dưới lên, trang 34 thành: Trình bày được khái quát về quá trình khai phá vùng đất phía Nam của Đại Việt từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.

– Lược bỏ yêu cầu cần đạt Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn tại dòng 5, 6 từ dưới lên, trang 34.

– Sửa đổi yêu cầu cần đạt: Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn, tại dòng 6, 7 từ trên xuống, trang 35 thành: Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung đối với thống nhất đất nước, chống xâm lược và bước đầu xây dựng đất nước.

Lớp 9

12. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 9 Địa lí, tại nội dung Gia tăng dân số ở các thời kì cột bên trái sửa đổi thành: Quy mô dân số và gia tăng dân số ở các thời kì; sửa đổi yêu cầu cần đạt trang 39, dòng 6 trên xuống thành: Trình bày được quy mô dân số và tình hình gia tăng dân số qua các thời kì.

13. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 9 Địa lí bổ sung thêm yêu cầu cần đạt vào nội dung Lao động và việc làm trang 39 như sau:

– Nêu được đặc điểm nguồn lao động nước ta; trình bày được thực trạng sử dụng nguồn lao động ở nước ta.

– Trình bày được thực trạng vấn đề việc làm ở nước ta; phương hướng giải quyết việc làm.

14. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 9 Địa lí, sửa đổi, bổ sung yêu cầu cần đạt của nội dung Các nhân tố chính ảnh hưởng đến phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản trang 39, dòng 3, 4 từ dưới lên thành: Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản.

15. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 9 Địa lí, bãi bỏ yêu cầu cần đạt: Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản trang 39, dòng 1, 2 từ dưới lên.

16. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 9 Địa lí, bãi bỏ nội dung và yêu cầu cần đạt Vấn đề phát triển nông nghiệp xanh trang 40, dòng 5 từ trên xuống.

17. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 9 Địa lí, sửa đổi bổ sung yêu cầu cần đạt của nội dung Sự phát triển và phân bố các ngành công nghiệp chủ yếu, trang 40, dòng 11 từ trên xuống thành: Xác định được trên bản đồ một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp.

18. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 9 Địa lí, bổ sung yêu cầu cần đạt của nội dung Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông, trang 40, dòng 3 từ dưới lên thành: Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành bưu chính viễn thông.

19. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 9 Địa lí, sửa đổi tiêu mục Sự phân hoá lãnh thổ, trang 41 dòng 2 từ trên xuống thành: Địa lí các vùng kinh tế - xã hội.

20. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 9 Địa lí, sửa đổi tên Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, trang 41 dòng 3 từ trên xuống thành: Vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

21. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 9 Địa lí, bãi bỏ nội dung và yêu cầu cần đạt về Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trang 42, dòng 4 trên xuống.

22. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 9 Địa lí, bãi bỏ nội dung và yêu cầu cần đạt ở nội dung Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên trang 42 và 43.

23. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 19 Địa lí, bổ sung nội dung và yêu cầu cần đạt sau vùng Bắc Trung Bộ trang 42 như sau: Vùng Nam Trung Bộ (Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên):

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.

– Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	– Trình bày được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính.
– Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng	– Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc, văn hóa.
– Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng	– Phân tích được tình hình phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu); các vấn đề môi trường trong phát triển.

24. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 9 Địa lí, bãi bỏ nội dung và yêu cầu cần đạt về Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trang 44, dòng 9, 10 từ trên xuống

25. Tại nội dung V.2. Nội dung, cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 9 Địa lí, bãi bỏ nội dung và yêu cầu cần đạt về Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long trang 44, dòng 1, 2 từ dưới lên.

26. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 9 Địa lí, sửa đổi, bổ sung yêu cầu cần đạt của nội dung Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo trang 45, dòng 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 từ trên xuống thành:

– Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia; xác định trên bản đồ một số đảo và các tỉnh có các đảo đó.

– Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

– Phân tích được vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển và bảo vệ môi trường biển đảo ở Việt Nam.

27. Tại chương *Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945*, sửa đổi yêu cầu cần đạt tại các dòng 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 từ trên xuống, trang 47 thành:

– Nêu được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; chuẩn bị về lực lượng, sự ra đời căn cứ địa.

– Trình bày thời cơ, nét chính diễn biến của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

28. Tại chương *Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975*, sửa đổi yêu cầu cần đạt Nhận biết được những biện pháp chủ yếu... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại dòng thứ 10, 11, 12, 13 từ trên xuống, trang 48 thành: Nêu được những biện pháp chủ yếu... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

– Sửa đổi yêu cầu cần đạt Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao,... trong kháng chiến chống thực dân Pháp tại dòng 3, 4 từ dưới lên, trang 48 thành: Trình bày được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự (Hoàn cảnh lịch sử, nét chính diễn biến của Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16, Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947, Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950, Chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ), kinh tế, văn hoá, ngoại giao,... trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

– Sửa đổi yêu cầu cần đạt Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1975 (phong trào Đồng khởi; đánh bại các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,...) tại dòng 6, 7, 8, 9, 10, 11 từ trên xuống, trang 49 thành: Trình bày được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1975 (phong trào Đồng khởi; chiến đấu chống các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy Mậu thân 1968; Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975).

– Chuyển và ghép yêu cầu cần đạt của nội dung Việt Nam trong những năm 1976 - 1991 tại dòng 6, 7, 8, 9, 10, 11 từ dưới lên, trang 49 với yêu cầu cần đạt của nội dung Việt Nam từ năm 1991 tại dòng 6, 7, 8 từ dưới lên, trang 50 thành Việt Nam từ năm 1976 đến nay với các yêu cầu cần đạt như sau:

+ Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 - 1989, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo sau năm 1975.

+ Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976 – 1985.

+ Nêu được nguyên nhân, nội dung đường lối đổi mới của Đảng và những thành tựu tiêu biểu của công cuộc Đổi mới đất nước từ 1986 đến nay (trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh,...).

+ Đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối Đổi mới.

29. Tại mục VIII.2. Thời lượng thực hiện chương trình, sửa đổi, bổ sung thời lượng thực hiện chương trình trang 60, dòng 8 từ dưới lên thành:

Thời lượng dành cho môn học là 105 tiết/lớp/năm học. Số tiết dành cho các mạch nội dung trong bảng sau, tùy theo đặc điểm địa phương các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và điều chỉnh số tiết cho các mạch nội dung sao cho phù hợp.

Đối với các chủ đề chung được bố trí dạy học và kiểm tra đánh giá ở phân môn Lịch sử hoặc Địa lí sao cho phù hợp với đội ngũ giáo viên và điều kiện dạy học của nhà trường. Có thể thực hiện theo gợi ý sau:

– Phân môn Lịch sử: Đô thị - lịch sử và hiện tại (1); Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (1); Đô thị - lịch sử và hiện tại (2); Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông (2).

– Phân môn Địa lí: Các cuộc đại phát kiến địa lí; Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông (1); Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (2).

Mạch nội dung	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Địa lí	52	52	52	52
Địa lí tự nhiên đại cương	44			
Địa lí các châu lục		40		
Địa lí tự nhiên Việt Nam			39	
Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam				41
Chủ đề chung		4	5	3
Đánh giá định kì (bao gồm cả ôn tập)	8	8	8	8
Lịch sử	53	53	53	53
Thế giới	22	20	20	19
Việt Nam	23	22	21	21
Chủ đề chung		3	4	5
Đánh giá định kì (bao gồm cả ôn tập)	8	8	8	8

Phụ lục III

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN LỊCH SỬ - LỚP 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số *17* /2025/TT-BGDĐT
ngày *12* tháng *9* năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Tại chủ đề *Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)*:

- Sửa đổi yêu cầu cần đạt: Nêu được cơ sở hình thành văn minh Văn Lang - Âu Lạc tại dòng thứ 2, từ dưới lên, trang 15 thành: Phân tích được cơ sở hình thành văn minh Văn Lang - Âu Lạc

- Bổ sung yêu cầu cần đạt: Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về văn minh Champa sau dòng thứ 3, từ trên xuống, trang 16.

- Sửa đổi yêu cầu cần đạt: Nêu được cơ sở hình thành văn minh Champa tại dòng thứ 4, từ trên xuống, trang 16 thành: Phân tích được cơ sở hình thành văn minh Champa.

- Bổ sung yêu cầu cần đạt: Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về văn minh Phù Nam sau dòng thứ 7, từ trên xuống, trang 16.

- Sửa đổi yêu cầu cần đạt: Nêu được cơ sở hình thành văn minh Phù Nam tại dòng thứ 8, từ trên xuống, trang 16 thành: Phân tích được cơ sở hình thành văn minh Phù Nam.

- Sửa đổi yêu cầu cần đạt: Trình bày được cơ sở hình thành văn minh Đại Việt về kế thừa văn minh Văn Lang - Âu Lạc, nền độc lập tự chủ của đất nước, tiếp thu ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc, Ấn Độ tại dòng thứ 1, từ dưới lên, trang 16 và dòng 2, 3 từ trên xuống, trang 17 thành: Phân tích được cơ sở hình thành văn minh Đại Việt về kế thừa văn minh Văn Lang - Âu Lạc, đấu tranh gìn giữ văn hoá, bản sắc dân tộc trong thời kì Bắc thuộc, nền độc lập tự chủ của đất nước, tiếp thu ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc, Ấn Độ.

- Bổ sung yêu cầu cần đạt: Đề xuất được các giải pháp nhằm gìn giữ và phát huy những giá trị của các nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858) trong cuộc sống hiện nay trên dòng thứ 6 cột bên trái từ dưới lên, trang 17.

2. Tại chủ đề *Cộng đồng các dân tộc Việt Nam*, sửa đổi yêu cầu cần đạt: Nêu được vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay tại dòng 7, 8 cột bên trái từ trên xuống, trang 18 thành:

Phân tích được vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3. Tại Chuyên đề 10.3: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM TRONG LỊCH SỬ:

- Tại nội dung: Bối cảnh ra đời của các bản Hiến pháp Việt Nam trang 26, dòng 3 từ trên xuống sửa đổi thành: Bối cảnh ra đời của các bản Hiến pháp Việt Nam: các năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013 và năm 2025 (năm sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013).

- Tại yêu cầu cần đạt trang 26, dòng 2 sửa đổi thành: Nêu được bối cảnh ra đời của các bản Hiến pháp ở Việt Nam từ năm 1946 đến nay (1946, 1959, 1980, 1992, 2013 và năm 2025 (năm sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013): những thay đổi quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, gắn với một giai đoạn phát triển của lịch sử dân tộc.

- Tại nội dung Hiến pháp của thời kì đổi mới, bổ sung thêm Hiến pháp 2013 sửa đổi, bổ sung trang 26, dòng 2 từ dưới lên; bổ sung thêm nội dung: Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); bổ sung thêm yêu cầu cần đạt: Nêu được những nội dung sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Giải thích được ý nghĩa những nội dung sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 đối với công cuộc đổi mới, đưa đất nước vào kỷ nguyên vươn mình.

Phụ lục IV

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN ĐỊA LÍ CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~17~~ ¹⁷/2025/TT-BGDĐT
ngày ~~12~~ tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Tại mục V.1 Nội dung khái quát a) Kiến thức cốt lõi, nội dung Thực hành tìm hiểu địa lí địa phương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trang 9, dòng 2 từ trên xuống sửa đổi thành: Thực hành tìm hiểu địa lí địa phương (tỉnh, thành phố).

2. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, sửa đổi bổ sung yêu cầu cần đạt vào nội dung Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ trang 28, dòng 5 từ trên xuống thành: Xác định được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Việt Nam và các tỉnh, thành phố trên bản đồ.

3. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, sửa đổi yêu cầu cần đạt về Sử dụng lao động trang 30, dòng 9, 10 từ trên xuống thành: Trình bày được đặc điểm nguồn lao động; phân tích được tình hình sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế ở nước ta.

4. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, bãi bỏ nội dung Phân bố mạng lưới đô thị dòng 3 dưới lên cột bên trái trang 30 và một phần yêu cầu cần đạt ở nội dung Phân bố mạng lưới đô thị trang 30, dòng 5 từ dưới lên cột bên phải thành: Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam.

5. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, bãi bỏ nội dung và yêu cầu cần đạt ở nội dung: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ trang 31, dòng 8, 9, 10 từ trên xuống.

6. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, sửa đổi bổ sung yêu cầu cần đạt của nội dung Vấn đề phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp trang 32, dòng 8, 9 từ trên xuống thành: Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở Việt Nam: trang trại, khu nông nghiệp công nghệ cao, vùng chuyên canh.

7. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, sửa đổi bổ sung yêu cầu cần đạt của nội dung Vấn đề phát triển công nghiệp: Tổ chức lãnh thổ công nghiệp trang 32, dòng 3, 4 từ dưới lên thành: Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở Việt Nam: khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

8. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, sửa đổi bổ sung yêu cầu cần đạt của nội dung Vấn đề phát triển dịch vụ: Du lịch trang 33, dòng 7, 8 từ trên xuống thành: Phân tích được sự phân hoá lãnh thổ du lịch (các điểm du lịch, khu du lịch), du lịch với sự phát triển bền vững.

9. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, sửa đổi nội dung Địa lí các vùng kinh tế trang 33, dòng 8 từ dưới lên thành: Địa lí các vùng kinh tế - xã hội.

10. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam sửa đổi nội dung Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ trang 33, dòng 7 từ dưới lên thành: Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc; sửa đổi bổ sung yêu cầu cần đạt của nội dung Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc trang 33, dòng 3, 4, 5 từ dưới lên thành: Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về khoáng sản và thủy điện, cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả), chăn nuôi gia súc lớn.

11. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, bổ sung yêu cầu cần đạt của nội dung Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng trang 34, dòng 9, 10 từ trên xuống thành: Phân tích được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng: Vấn đề phát triển công nghiệp, vấn đề phát triển dịch vụ, vấn đề phát triển kinh tế biển.

12. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, sửa đổi tên vùng Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở Bắc Trung Bộ trang 34 dòng 8 từ dưới lên thành: Phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ.

13. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, bổ sung thêm nội dung và yêu cầu cần đạt của nội dung Phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ trang 34, cột bên trái: Thế mạnh và tình hình phát triển du lịch; cột bên phải: Trình bày được một số thế mạnh và tình hình phát triển du lịch của vùng.

14. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, bãi bỏ nội dung và yêu cầu cần đạt ở nội dung Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ trang 35 và nội dung Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên trang 35.

15. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, bổ sung nội dung và yêu cầu cần đạt đặt sau Phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ trang 34 như sau: Phát triển kinh tế - xã hội ở Nam Trung Bộ:

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Khái quát về vùng	– Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.
– Thế mạnh, hạn chế và việc phát triển các ngành kinh tế của vùng	– Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế. – Trình bày được tình hình phát triển, phân bố và định hướng phát triển các ngành kinh tế biển; thủy điện, khoáng sản (bôxít); cây công nghiệp lâu năm, lâm nghiệp và du lịch.

	– Sử dụng được bản đồ, bảng số liệu để trình bày về thế mạnh phát triển các ngành kinh tế biển của vùng.
– Ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với quốc phòng an ninh	– Phân tích được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng an ninh.

16. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, sửa đổi, bổ sung yêu cầu cần đạt ở nội dung Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ trang 36, dòng 6 từ trên xuống như sau: Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp; dịch vụ; nông nghiệp; kinh tế biển của vùng.

17. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, bãi bỏ nội dung và yêu cầu cần đạt về Phát triển các vùng kinh tế trọng điểm trang 37.

18. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, sửa đổi nội dung Thực hành tìm hiểu địa lí địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) theo các chủ đề sau đây trang 38, dòng 10 từ trên xuống thành Thực hành tìm hiểu Địa lí địa phương (đơn vị hành chính cấp tỉnh) theo các chủ đề sau đây.

19. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, sửa đổi, bổ sung nội dung và yêu cầu cần đạt của nội dung Thực hành tìm hiểu địa lí địa phương trang 38, dòng 11, 12, 13 từ trên xuống thành: Cột bên trái: Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ; cột bên phải: Trình bày được vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của tỉnh, thành phố dựa trên bản đồ của địa phương, Việt Nam và kiến thức đã có.

20. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 12 Địa lí Việt Nam, sửa đổi bổ sung cụm từ "atlat địa lí Việt Nam, bản đồ" thành "bản đồ".

21. Tại mục VIII. Giải thích và hướng dẫn thực hiện chương trình, sửa đổi thời lượng thực hiện chương trình tại mục 2.a trang 47, dòng 9 từ trên xuống thành:

a) Thời lượng (70 tiết) dành cho mạch nội dung các kiến thức cốt lõi và dự kiến được phân phối theo số tiết học ở bảng dưới đây. Các cơ sở giáo dục phổ thông căn cứ vào tổng số tiết học/năm, trình độ học sinh, điều kiện dạy học cụ thể, có thể điều chỉnh số tiết của các mạch nội dung cho phù hợp.

Mạch nội dung	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG	3		
ĐỊA LÍ ĐẠI CƯƠNG			
Địa lí tự nhiên	30		
Địa lí kinh tế – xã hội	29		
Đánh giá định kì (bao gồm cả ôn tập)	8		
ĐỊA LÍ KINH TẾ – XÃ HỘI THẾ GIỚI			

Mạch nội dung	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Một số vấn đề về kinh tế – xã hội thế giới		8	
Địa lí khu vực và quốc gia		54	
Đánh giá định kì (bao gồm cả ôn tập)		8	
ĐỊA LÍ VIỆT NAM			
Địa lí tự nhiên			14
Địa lí dân cư			6
Địa lí các ngành kinh tế			20
Địa lí các vùng kinh tế			20
Thực hành tìm hiểu địa lí địa phương (tỉnh, thành phố)			2
Đánh giá định kì (bao gồm cả ôn tập)			8

Phụ lục V

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17 /2025/TT-BGDĐT
ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Tại chủ đề Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế, lớp 10, sửa đổi yêu cầu cần đạt: Nhận biết được vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế tại dòng thứ 2, 3 từ trên xuống, trang 40 thành:

- Nêu được các hoạt động kinh tế và vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội.

- Nêu được các chủ thể của nền kinh tế và vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế.

2. Tại chủ đề Ngân sách Nhà nước và thuế, lớp 10 bổ sung khái niệm thuế, trong yêu cầu cần đạt “Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước”, tại dòng 8 từ dưới lên, trang 40.

3. Tại chủ đề Ngân sách Nhà nước và thuế, lớp 10, sửa đổi yêu cầu cần đạt: Gọi tên được một số loại thuế phổ biến, tại dòng 5 từ dưới lên, trang 40 thành: Nêu được một số loại thuế phổ biến.

4. Tại chủ đề Ngân sách Nhà nước và thuế, lớp 10, sửa đổi yêu cầu cần đạt: Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách và pháp luật thuế tại dòng 3, 4 từ dưới lên, trang 40 thành: Nêu được quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách Nhà nước và thuế.

5. Tại chủ đề Ngân sách Nhà nước và thuế, lớp 10, sửa đổi yêu cầu cần đạt: Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thu, chi ngân sách và thuế tại dòng 1, 2 từ dưới lên trang 40 thành: Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về ngân sách Nhà nước và thuế.

6. Tại chủ đề Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh lớp 10 sửa đổi yêu cầu cần đạt: Lựa chọn được mô hình kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân tại dòng 3 từ trên xuống, trang 41 thành: Lựa chọn được mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với bản thân.

7. Tại chủ đề Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, lớp 10, sửa đổi yêu cầu cần đạt tại các dòng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 từ dưới lên, trang 41 và dòng thứ 1, 2 từ trên xuống trang 42 thành:

- Nêu được đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nêu được vai trò và mối quan hệ của các tổ chức trong hệ thống chính trị của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Đảng cộng sản Việt Nam; Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

- Nêu được chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân.

- Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Ủng hộ, xây dựng hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

8. Tại chủ đề Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, lớp 10, trang 42, tại các dòng 11, 12, 13, 14, 15, 16 từ trên xuống: Sửa đổi yêu cầu cần đạt: Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bộ máy nhà nước thành: Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. 